

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
MASAN  
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 29/2022  
No. 29/2022

TP. HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2022  
Ho Chi Minh City, 29 July 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM / Sở Giao dịch  
Chứng khoán Hà Nội  
**To:** State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh Stock Exchange / Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / *Masan Group Corporation* (công ty có trái phiếu niêm yết tại HNX)

- Mã cổ phiếu niêm yết tại HSX/ *Stock code/ Broker code*: MSN
- Địa chỉ/*Address*: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / *8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 28 6256 3862 Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp cho kỳ 6 tháng đầu năm 2022.

*Contents of disclosure: Periodical report on payment of principal, interest of corporate bonds for the period ended as of 30 June 2022.*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/7/2022 tại đường dẫn [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=vn](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn).

*This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 29/7/2022 at [https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang\\_ui=en](https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en)*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/*Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
*Authorized representative for information disclosure*  
**LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL**



**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120007	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	100	1,48	0	4,62	100	1,48

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	16,449	1.64%	16,449	1.64%
c) Công ty chứng khoán	27,801	2.78%	(17,686)	(1.77%)	10,115	1.01%
d) Công ty Bảo hiểm	157,647	15.76%	-	-	157,647	15.76%
đ) Các tổ chức khác	29,750	2.98%	-	-	29,750	2.98%
2. Nhà đầu tư cá nhân	678,082	67.81%	1,237	0.12%	679,319	67.93%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	106,720	10.67%	-	-	106,720	10.67%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-



<b>Tổng</b>	<b>1,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>1,000,000</b>	<b>100,00%</b>
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỀU NAM**



**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120008	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,49	0	23,37	500	7,49

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	70,852	1.42%	70,852	1.42%
c) Công ty chứng khoán	199,636	3.99%	(142,492)	(2.85%)	57,144	1.14%
d) Công ty Bảo hiểm	689,655	13.79%	-	-	689,655	13.79%
đ) Các tổ chức khác	194,726	3.89%	(29,181)	(0.58%)	165,545	3.31%
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,912,393	78.24%	100,821	2.02%	4,013,214	80.26%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-



2. Nhà đầu tư cá nhân	3,590	0.07%	-	-	3,590	0.07%
<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100.00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100.00%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120009	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,57	0	23,62	500	7,57

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	18,221	0.36%	18,221	0.36%
c) Công ty chứng khoán	198,732	3.97%	(129,539)	(2.59%)	69,193	1.38%
d) Công ty Bảo hiểm	1,197,718	23.95%	-	-	1,197,718	23.95%
đ) Các tổ chức khác	5,800	0.12%	1,504	0.03%	7,304	0.15%
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,595,198	71.9%	109,814	2.2%	3,705,012	74.10%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-



đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	2,552	0.05%	-	-	2,552	0.05%
<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỀU NAM**



76603-C.T.C.P  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
MASAN  
HỒ CHÍ MINH



TP. HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120010	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,41	0	23,12	500	7,41

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	25,518	0.51%	25,518	0.51%
c) Công ty chứng khoán	297,576	5.95%	(260,683)	(5.21%)	36,893	0.74%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	62,662	1.25%	361	0.01%	63,023	1.26%
2. Nhà đầu tư cá nhân	4,618,227	92.36%	234,804	4.7%	4,853,031	97.06%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-

d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	18,197	0.36%	-	-	18,197	0.36%
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,338	0.07%	-	-	3,338	0.07%
<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 21 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120011	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	500	2,32	0	23,50	500	2,20

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	487,804	9.76%	28,141	0.56%	515,945	10.32%
c) Công ty chứng khoán	143,120	2.86%	77,335	1.55%	220,455	4.41%
d) Công ty Bảo hiểm	853,658	17.07%	-	-	853,658	17.07%
đ) Các tổ chức khác	34,476	0.69%	220,455	4.41%	254,931	5.10%
2. Nhà đầu tư cá nhân	5,474,573	69.49%	220,455	4.41%	3,369,097	67.38%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	6,369	0.13%	-	-	6,369	0.13%

<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN THIỀU NAM**



TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120012	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	500	2,35	0	23,75	500	2,22

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	237,207	4.74%	77,116	1.55%	314,323	6.29%
c) Công ty chứng khoán	258,047	5.16%	158,715	3.18%	416,762	8.34%
d) Công ty Bảo hiểm	718,685	14.37%	-	-	718,685	14.37%
đ) Các tổ chức khác	131,486	2.63%	(5,507)	(0.11%)	125,979	2.52%
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,466,075	69.32%	(230,324)	(4.6%)	3,235,751	64.72%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	188,500	3.77%	-	-	188,500	3.77%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-

<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN**  
**MASAN**  
**QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH**  
**NGUYỄN THIỆU NAM**

33-C.T.C.P  
Y  
N  
N  
N  
CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 07 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121013	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	500	23,36	0	24,70	500	21,84

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	1,700,000	34.00%	(1,700,000)	(34.00%)	-	-
b) Quỹ đầu tư	139,117	2.78%			1,684,417	33.69%
c) Công ty chứng khoán	883	0.02%	-	-	883	0.02%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	137,800	2.76%	137,800	2.76%
2. Nhà đầu tư cá nhân	160,000	3.20%			176,900	3.54%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	3,000,000	60.00%	-	-	3,000,000	60.00%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-



<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỆU NAM**





TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121014	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	500	23,60	0	24,95	500	22,08

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	1,450,000	29.00%	(1,450,000)	(29.00%)	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	200,000	4.00%	200,000	4.00%
c) Công ty chứng khoán	335,000	6.7%	(300,000)	(6%)	35,000	0.70%
d) Công ty Bảo hiểm	1,080,000	21.60%	875,000	17.5%	1,955,000	39.10%
đ) Các tổ chức khác	-	-	890,000	17.80%	890,000	17.80%
2. Nhà đầu tư cá nhân	215,000	4.30%	(215,000)	(4.30%)	-	-
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	1,920,000	38.40%	-	-	1,920,000	38.40%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-

2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>5,000,000</b>	<b>100,00%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỀU NAM**



TP. HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN121015	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	400	19,07	0	20,16	400	17,85

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	20,388	0.51%	323,418	8.09%	343,806	8.60%
c) Công ty chứng khoán	235,586	5.89%	(98,374)	(2.46%)	137,212	3.43%
d) Công ty Bảo hiểm	557,248	13.93%	-	-	557,248	13.93%
đ) Các tổ chức khác	514,828	12.87%	82,887	2.07%	431,941	10.80%
2. Nhà đầu tư cá nhân	2,371,950	59.3%	157,833	3.94%	2,529,783	63.24%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	300,000	7.50%	(300,000)	(7.50%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	10	0.00	10	0.00

<b>Tổng</b>	<b>4,000,000</b>	<b>100,00%</b>	-	-	<b>4,000,000</b>	<b>100,00%</b>
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
MASAN**

**NGUYỄN THIỆU NAM**



**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN11906	3 năm	26/09/2019	26/09/2022	1.500,00	34,88	-	65,09	1.500,00	34,78

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	8,526,820	56.85%	(1,150,000)	(7.67%)	7,376,820	49.18%
c) Công ty chứng khoán	180,000	1.2%	(80,000)	(0.53%)	100,000	0.67%
d) Công ty Bảo hiểm	5,848,300	38.99%	-	-	5,848,300	38.99%
đ) Các tổ chức khác	-	-	1,250,000	8.33%	1,250,000	8.33%
2. Nhà đầu tư cá nhân	20,100	0.13%	(20,000)	(0.13%)	100	0.00%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	424,780	2.83%	-	-	424,780	2.83%

2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>15,000,000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>15,000,000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỀU NAM**



TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12002	3 năm	09/03/2020	09/03/2023	3.000,00	75,43	-	119,76	3.000,00	75,19

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	802,938	2.68%	218,117	0.72%	1,021,055	3.40%
c) Công ty chứng khoán	88,897	0.30%	(29,817)	(0.1%)	59,080	0.20%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	314,960	1.05%	96,660	0.32%	411,620	1.37%
2. Nhà đầu tư cá nhân	28,492,170	94.97%	(141,394)	(0.47%)	28,350,776	94.50%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	211,583	0.71%	(160,104)	(0.54%)	51,479	0.17%

2. Nhà đầu tư cá nhân	89,452	0.30%	16,538	0.05%	105,990	0.35%
<b>Tổng</b>	<b>30,000,000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>30,000,000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM





TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12001	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	2.000,00	41,02	-	79,84	2.000,00	40,89

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	5,832,445	29.16%	(925,727)	(4.63%)	4,906,718	24.53%
c) Công ty chứng khoán	383,390	1.92%	(218,214)	(1.09%)	165,176	0.83%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	39,871	0.20%	1,073,207	5.37%	1,113,078	5.57%
2. Nhà đầu tư cá nhân	11,207,953	56.04%	(88,756)	(0.44%)	11,119,197	55.60%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	2,500,000	12.50%	-	-	2,500,000	12.50%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	9,612	0.05%	-	-	9,612	0.05%
2. Nhà đầu tư cá nhân	26,729	0.13%	159,490	0.8%	186,219	0.93%
<b>Tổng</b>	<b>20,000,000</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20,000,000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. HCM, ngày 19 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO****Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12003	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	3.000,00	35,86	-	129,80	3.000,00	35,86

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	16,481,195	54.94%	(3,795,460)	(12.65%)	12,685,735	42.29%
c) Công ty chứng khoán	916,520	3.06%	(522,759)	(1%)	619,279	2.06%
d) Công ty Bảo hiểm	1,450,000	4.83%	-	-	1,450,000	4.83%
đ) Các tổ chức khác	251,008	0.84%	3,000,956	10%	3,251,964	10.84%
2. Nhà đầu tư cá nhân	10,889,238	36.3%	1,074,580	3.58%	11,963,818	39.88%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-

2. Nhà đầu tư cá nhân	12,039	0.04%	17,165	0.06%	29,204	0.10%
<b>Tổng</b>	<b>30,000,000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>30,000,000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỀU NAM**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

\*\*\*

Số: MSN12005/BC/30.6.22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

TP. HCM, ngày 07 tháng 07 năm 2022

## BÁO CÁO

### Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

#### I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12005	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	2.000,00	11,87	-	80,03	2.000,00	11,43

#### II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/06/2022)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	660,618	3.30%	(330,246)	(1.65%)	990,864	4.95%
c) Công ty chứng khoán	409,867	2.05%	(129,750)	(0.65%)	280,117	1.40%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	473,918	2.37%	(23,545)	(0.12%)	450,373	2.25%
2. Nhà đầu tư cá nhân	18,417,959	92.09%	(614,429)	(3.07%)	17,803,530	89.02%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-

c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	437,438	2.19%	437,438	2.19%
2. Nhà đầu tư cá nhân	37,638	0.19%	40	-	37,678	0.19%
<b>Tổng</b>	<b>20,000,000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>20,000,000</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DN.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THIỆU NAM**

